TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2018
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh H.
2.Bà Phạm Thị N.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên toà:*
Ông: Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2018/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1978;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1963;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh B.
(chị Q, anh B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018 chị Trần Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 1995, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Đ, vào năm 2002.

Nguyên nhân ly hôn: Do cuộc sống không hòa hợp, từ khi bắt đầu chung sống thì anh B thường xuyên uống rượu và đánh đập, có nhiều lời lẽ xúc phạm chị, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo và chị đã nhiều lần cho cơ hội để anh B sửa đổi, nhưng anh B vẫn không khắc phục. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1996 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 18/10/2003, hiện đang sống với chị Q. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi Nguyễn Hoàng Q. Đối với Nguyễn Văn D đã thành niên, không tàn tật, có đầy đủ sức khỏe lao động để nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn B thống nhất với lời trình bày của chị Q về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, theo anh xác định trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và trong lúc nóng nảy anh có đánh chị Q. Nhưng nay anh hứa sửa đổi, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 18/10/2003 cho chị Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị Q đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Thị Q phải nộp số tiền 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B có địa chỉ cư trú tại thị trấn G, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc do mâu thuẫn, anh B thường có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị. Nay mặc dù, anh B không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, xét thấy anh B không có biểu hiện sửa đổi, thể hiện qua nhiều lần đánh đập chị Q diễn ra trong thời gian dài. Gia đình cũng như chị Q tạo

nhiều điều kiện cho anh sửa đổi, nhưng anh vẫn không khắc phục. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp.

Về con chung: Em Nguyễn Hoàng Q có nguyện vọng được sống với chị Q. Chị Q và anh B cũng thống nhất giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Thị Q phải nộp số tiền 300.000đ, chị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0011220 ngày 20/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 18/10/2003 cho chị Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị Q đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Anh Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Thị Q phải nộp số tiền 300.000đ, chị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0011220 ngày 20/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y